

THÁCH THỨC ĐỐI VỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG TƯƠNG LAI

Phạm Hồng Quang^{1*}

¹*Đại học Thái Nguyên*

* *Email: phamhongquang@tnu.edu.vn*

Ngày nhận bài: 11/07/2022

Ngày nhận bài sửa sau phân biên: 15/08/2022

Ngày chấp nhận đăng: 31/08/2022

TÓM TẮT

Công cuộc hiện đại hoá cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ đã mang lại nhiều bước tiến vượt bậc cho tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Chính sự phát triển của xã hội, văn hoá, kinh tế, trí tuệ nhân tạo... đã đặt ra nhu cầu về nguồn nhân lực cao, đáp ứng yêu cầu của kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế. Từ thực tế này mà yêu cầu với giáo dục đại học ngày càng đóng vai trò quan trọng nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức. Để giáo dục đại học thực hiện đúng sứ mệnh, có tầm nhìn xa và phát triển bền vững, đòi hỏi các lực lượng giáo dục phải nhận ra được những thách thức và đương đầu. Bài viết này làm rõ bản chất và sứ mệnh của giáo dục đại học, những thách thức đối với đội ngũ giảng viên, tiêu chuẩn của môi trường giáo dục đại học và đề xuất những giải pháp để giáo dục đại học phát triển bền vững.

Từ khóa: đổi mới, giáo dục đại học, giảng viên, môi trường giáo dục, phát triển bền vững, sáng tạo

FUTURE CHALLENGES FOR HIGHER EDUCATION: SUSTAINABLE DEVELOPMENT

ABSTRACT

Modernization, along with the advancement of science and technology, has made significant advances in all aspects of social life, including education. The advancement of society, culture, political economy, artificial intelligence, and so on has placed a high demand on human resources in order to meet the demands of the knowledge economy and international integration. Because of this, higher education plays an important and noble role, but it also faces numerous challenges. Higher education must recognize and cope with challenges in order to fulfill its mission, have a long-term vision, and develop sustainably. This article clarifies the nature and mission of higher education; challenges for teaching staff; higher education environment standards; and solutions for the long-term development of higher education.

Keywords: creativity, educational environment, higher education, innovation, lecturers, sustainable development

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 đã gây tổn thất nặng nề cho thế giới, cho đất nước, trong đó có ngành giáo dục. Nhưng đây cũng chỉ là một phép thử trong chuỗi thách thức của giáo dục đại học – phép thử về lòng kiên trì, đức hi sinh

và năng lực cống hiến của các nhà giáo. Khi tình huống xuất hiện, đồng thời, ý tưởng mới có chỗ đứng. Trí tuệ trường đại học phải là cùng nhau suy nghĩ để hành động trong bối cảnh mới, để cùng nhau bước tiếp trên con đường nhiều thách thức phải vượt qua. Để

phát triển bền vững, giáo dục đại học có ba nhân tố trọng tâm là *giảng viên, môi trường sáng tạo, thực thi chiến lược giáo dục quốc gia*, đây cũng là các vấn đề chiến lược nền tảng để giáo dục đại học cất cánh.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết: Thực hiện phân tích thành từng bộ phận các tài liệu; tìm hiểu vai trò, thách thức của giáo dục đại học đặt trong bối cảnh và nhu cầu về nguồn nhân lực cao đáp ứng yêu cầu của sự phát triển toàn diện của xã hội, văn hóa, kinh tế, chính trị, trí tuệ nhân tạo...

- Phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý thuyết: Sắp xếp các tài liệu đã thu thập được thành một hệ thống chặt chẽ; sau đó phân loại để nhìn nhận vấn đề nghiên cứu ở nhiều khía cạnh, góc độ.

- Phương pháp tham vấn ý kiến chuyên gia: Phương pháp này được sử dụng nhằm tận dụng sự hiểu biết sâu rộng của các chuyên gia, những người làm công tác quản lý và công tác chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục, để tổng hợp, phân tích và tổng kết các nhận định về các thách thức đối với giáo dục đại học trong giai đoạn hiện tại; từ đó đưa ra những dự báo, đánh giá, kết luận về những giải pháp cần đặt ra nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu của hiện tại và tương lai.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Giảng viên đại học – trung tâm của sáng tạo đại học

Giảng viên đại học phải đạt tiêu chuẩn “Nhà giáo mới”. Đó là người “*Phải làm chủ được môi trường công nghệ thông tin và truyền thông mới, đồng thời phải chuẩn bị về mặt tâm lý cho một sự thay đổi cơ bản về vai trò của họ*”. Giảng viên đại học có hai vấn đề cần quan tâm đồng thời:

Thứ nhất, giảng viên phải chủ động thích nghi với sự thay đổi lớn. *Mục tiêu giáo dục*

trong Luật Giáo dục số 43 (2019) đã có sự thay đổi rất quan trọng: “*Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam...*”. Đây là điểm rất khác biệt so với mục tiêu cũ là “*đào tạo con người toàn diện*”. Sự thay đổi lớn này đã tiếp cận xu hướng quốc tế - giáo dục khai phóng, đề cao giá trị con người, thực hiện lời dạy của Bác Hồ từ 1945: “*Một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em*”. Với tư tưởng phát triển toàn diện con người, giáo dục gia đình, giáo dục xã hội là thành phần hữu cơ trong quan hệ với giáo dục nhà trường. Giáo dục nhà trường không thể đơn độc trong việc quyết định chất lượng con người. Nhà trường là nơi ươm tạo sáng tạo; nhân cách phải do chính con người quyết định. Cách hiểu cũ về giáo dục chỉ trong phạm vi nhà trường (một chương trình, một sách, một giáo viên, một cách cho điểm số và trong một không gian cụ thể...) khiến người dạy phải độc tôn, nội dung phải đủ đầy, “*toàn diện*”; từ đó dẫn đến quá tải, dẫn đến phải giống nhau ở đâu ra.

Thay đổi lớn là giáo dục mở, trước hết xuất phát từ con người, cho con người và vì con người. Giáo dục mở đã tạo ra những suy nghĩ khác: Người dạy không duy nhất là giáo viên, người học không nhất thiết phải cùng độ tuổi, học liệu không hẳn là sách giáo khoa, kết quả học không chỉ là điểm số, lớp học không đồng nhất là không gian, thời gian cụ thể... Quan niệm về việc học cũng phải thay đổi; chẳng hạn, tại sao chỉ khi đến trường mới là đi học? Ứng dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet cho vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud) cùng trí tuệ nhân tạo (AI)... sẽ giúp chúng ta có câu trả lời.

Xã hội số cũng xuất hiện quan điểm quá đề cao yếu tố kỹ thuật công nghệ, xem nhẹ yếu tố con người. Tuy nhiên, chúng ta cần lưu ý rằng khái niệm công nghệ chỉ gồm một yếu tố kỹ thuật (technology); còn ba yếu tố là: nguồn lực người (human), nguồn lực thông tin (information), nguồn lực tổ chức

(organization). "*Công nghệ - đó là quá trình mà trong đó, khoa học và công nghệ được truyền bá thông qua hoạt động của con người*". Như vậy, nhân tố con người, nguồn lực con người trong cấu trúc năng lực kỹ thuật vẫn là trọng tâm. Trong giảng dạy trực tuyến vừa qua, liệu chúng ta có tìm thấy cơ hội gì trong đó, liệu có nên đặt ra nhu cầu tiếp cận giáo dục quốc tế từ chuyển đổi số? Trí tuệ nhân tạo sẽ giúp sinh viên học hỏi từ bất cứ nơi nào trên thế giới. Tuyển dụng nhân viên quản lý có cần nữa không khi AI sẽ hỗ trợ giảng viên chấm điểm, dạy kèm, phần mềm giáo dục, cải thiện tình hình học tập theo tốc độ riêng của mình, theo dõi sự tiến bộ của người học. Đây là cơ hội lớn mà chúng ta không thể bỏ qua. Như vậy, giảng viên đại học cần nhận diện đúng bản chất của các vấn đề trên để tăng sự tự tin và thích nghi với sự thay đổi ấy.

Thứ hai, giảng viên cần tăng tốc độ kết nối. Môi trường truyền thông cần nhưng chưa đủ, bởi còn phải tập trung suy nghĩ có trách nhiệm về tương lai, tìm cách vượt qua những thách thức chưa từng có. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, trước mắt là chuyển đổi số, đòi hỏi giảng viên cùng nhà trường phải chuyển đổi suy nghĩ, thay đổi cách làm, chủ động tạo ra một môi trường sáng tạo. Chỉ trong môi trường thật sự dân chủ, trí tuệ và phản biện, thì cái mới sẽ xuất hiện. Chúng ta cần duy trì cảm hứng sáng tạo để có thể hấp thụ được những tinh hoa của thời đại. Khi công nghệ hiện đại đang xâm lấn mọi ngõ ngách của cuộc sống, kể cả trí não của con người, thì vai trò của người giảng viên lại càng phải đặt vào vị thế quan trọng nhất từ trước đến nay. Chúng ta sẽ thất nghiệp với cách dạy cũ nhưng xã hội và người học rất cần những người thầy với phẩm chất như UNESCO khuyến cáo từ 20 năm trước.

Chất lượng là việc sống còn của mọi trường đại học, sự đứt gãy dòng người trong tuyển sinh đại học sẽ được khắc phục cũng bởi chất lượng, nhưng điều chúng ta lo sợ

hơn là sự đứt gãy về hiểu biết, về sức sáng tạo. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định ba đột phá chiến lược, trong đó đột phá đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đang đòi hỏi trường đại học phải tạo nền tảng cho người học những chỉ số chính: *năng lực tư duy sáng tạo, ngoại ngữ và công nghệ*. Những tư tưởng mới của nhân loại phải được thấm nhanh vào chương trình giáo dục đại học, trong bài giảng, ở mọi khâu hoạt động của nhà trường. Thời gian cần rút ngắn, tập trung dạy ý tưởng sáng tạo và dành thời gian để người học sử dụng phần mềm với các kỹ năng cụ thể.

3.2. Môi trường giáo dục đại học – môi trường sáng tạo

Người học sẽ đến trường đại học bởi sức hấp dẫn của trí tuệ, tìm cơ hội phát triển dù ở bất kể không gian và thời gian nào. Trong xã hội số, chúng ta không được phép chậm. Tốc độ nhanh và đạt chuẩn quốc tế sẽ giúp chúng ta tồn tại. Nguy cơ hiện hữu là rô-bốt sẽ thay thế chúng ta, nếu chỉ đọc - chép. Do vậy, yếu tố nền tảng của trường đại học là sáng tạo, nơi dẫn dắt các thế hệ tiếp nối để tiếp tục sáng tạo tri thức, phát triển văn hóa, nơi đề cao trách nhiệm làm thầy và trân trọng các giá trị của con người.

Các trường đại học hãy dựa trên nền tảng số để cùng nhau tạo ra lĩnh vực học tập mới, hình thành năng lực cho sinh viên. Điều gì kết nối bền vững nhất giữa các trường đại học nếu không phải vì người học? Công nghệ sẽ được đầu tư nhanh và có thể phủ ngay vùng lõm, nhưng yếu tố nào có thể khóa lấp bản khoãn để tăng khả năng kết nối khi vẫn còn cập kênh giữa chờ đợi và lợi ích? Vừa qua, trong dạy học trực tuyến, chúng ta đã hoàn thành chương trình, nhưng vẫn bản khoãn về chất lượng, về kết nối thực và ảo, về so sánh quốc tế và khả năng thấu hiểu và chinh phục của mỗi giảng viên đã được kiểm nghiệm ít nhiều. Hãy để người học dù ở đâu cũng được thụ hưởng những bài giảng hay, những ý tưởng sáng tạo mới mẽ phải được thấp

sáng... Đây là một trong đích đến của giáo dục thời đại 4.0. Từng giảng viên cần đặt mình trong thế giới phẳng để khẳng định chỗ đứng riêng của mình, tìm đến những việc không ai có thể thay thế được mình, và sẵn sàng thấp sáng người khác. Cùng với sáng tạo cái mới, thái độ tôn trọng sự khác biệt, học hỏi để đi cùng nhau, cùng tìm giải pháp mới trong bối cảnh mới chính là văn hóa trong kỉ nguyên số.

Ngày nay, nếu để lựa chọn, người học sẽ chọn môi trường giáo dục sáng tạo ở những nơi tiên tiến - đây là xu hướng tất yếu. Khoảng cách và không gian địa lí sẽ được giải quyết bằng công nghệ mới. Giá trị lớn của trường học là để người học được tiếp cận với nhiều người giỏi và điều thiết yếu nhất của người đi học là không được học những người thầy ấy. Trường đại học của chúng ta phải là trung tâm sáng tạo, là nơi nuôi dưỡng những nhân cách văn hóa.

3.3. Duy trì sức sáng tạo của con người – nguyên lý cơ bản của việc học

Giáo dục đại học cần phải duy trì ba câu hỏi lớn:

i) *Giáo dục sáng tạo ra con người - con người sáng tạo cái gì?* Mục tiêu giáo dục đã thay đổi, “phát triển toàn diện con người” sẽ đem lại hạnh phúc cho con người. Giáo dục khai phóng là xu thế tất yếu. Việc phát minh ra máy hơi nước của James Watt thế kỉ 18 đã làm thay đổi từ “nguyên lí thô sơ” sang “nguyên lí máy”. Nhưng nếu chỉ tôn thờ nguyên lí cũ sẽ dẫn đến xơ cứng, dẫn đến lối tư duy máy móc, giáo điều. Cái cần hơn chính là lối tư duy phản biện. Tăng cường giáo dục tư duy phản biện thì mới có thể đẩy nhanh tốc độ từ 3.0 đến 4.0. Ở lĩnh vực nhân văn, việc “phát minh, sáng tạo”; chính là trở lại nguyên lí cơ bản của việc học, học kiến thức nền tảng, cơ bản của nhân loại. Nhiều thế kỉ trước, mục tiêu học thường nhấn mạnh là để “chiến thắng, chinh phục thiên nhiên”... Ngày nay, cần nhấn mạnh thêm “chúng ta cần học cách sống hòa điệu với thiên nhiên”.

ii) *Giáo dục đại học chuyển sang đại chúng thì liệu có tinh hoa?* Khi giáo dục đại học đang bị phê phán rằng, điểm chuẩn thấp và xã hội lo ngại về chất lượng nhân lực thì cũng cần phân tích chu trình đầu vào - đầu ra của quá trình đào tạo. Một chút. Có thể trong số những người có điểm chuẩn không cao nhưng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp có người trở thành có ích cho xã hội nhiều hơn những người có đầu vào, đầu ra đều xuất sắc? Bởi hiệu quả và thước đo chất lượng ở công việc sau này chứ không từ bằng cấp. Bởi vậy, hãy tôn trọng sự khác biệt và nên khuyến khích nó.

iii) *Giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu xã hội hay dẫn đường xã hội?* Sự thành công hay thất bại của giáo dục đại học đều có nguyên nhân mang tính lịch sử. Trong khi chúng ta có thể ngạc nhiên về cụm từ “giáo dục phi lợi nhuận” thì bản chất sâu xa của giáo dục đại học vẫn cần hiểu đúng. Nếu nhu cầu xã hội của một xã hội thấp thì trình độ giáo dục không cần đến giáo dục đại học. Nhưng đã là trường đại học thì phải cho xứng với vị trí khai sáng và dẫn đường xã hội, dù giáo dục ở cấp độ nào cũng phải là “vàng trán, trái tim” của cộng đồng. Người học phải được làm việc trong môi trường sáng tạo, để người học suy nghĩ trong những tình huống giáo dục, tương tác với bạn bè, với người thầy và thế giới. Trong khi chúng ta mới chỉ bắt đầu nhận ra những câu hỏi khô cứng trong kì thi trắc nghiệm với điểm thi các môn học để so bì cao thấp...mà chưa tìm đúng bản chất của giáo dục, thực chất là năng lực văn hóa đang cần có cách tiếp cận khác. Khi gieo vào đầu người học những câu hỏi lớn, vấn đề lớn có thể phá vỡ quy tắc “vừa sức” trong dạy học trong đánh giá, nhưng sẽ là sự vĩ đại của giáo dục khi vấn đề đó được người học theo đuổi. Giảng viên đại học lại cần thâm câu nói của Anhtan: “*Nêu vấn đề quan trọng hơn giải quyết vấn đề*”. Bởi, người có năng lực nêu vấn đề không nhiều, trong khi có nhiều người có thể giải quyết được vấn đề. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng khẳng định: “*Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề*”

cao quý, nghệ sáng tạo nhất trong những nghệ sáng tạo vì nó đã sáng tạo ra những con người sáng tạo”.

3.4. Trường đại học là trụ cột thực thi chiến lược giáo dục quốc gia – nâng tầm đất nước

Cần nhấn mạnh căn cứ lí luận sau đây: Ý nghĩa căn bản của giáo dục với sự phát triển con người (nhân cách cụ thể) là *dẫn con người vượt ra khỏi chính họ, để vươn tới sự hoàn thiện, tốt lành, hạnh phúc hơn*. Như vậy, đích đến cuối cùng của giáo dục là phát triển con người, giúp con người đạt đến hạnh phúc - đó là tư tưởng nhân văn. Điều này cũng phù hợp với chuẩn phát triển HDI (tiêu chí phát triển con người). Ý nghĩa sâu sắc của giáo dục đem lại cho quốc gia là phải coi trường học là trái tim của cuộc cải cách lớn để chấn hưng đất nước. Đặc biệt là giáo dục đại học với cuộc cách mạng của cái đầu, của trí tuệ với nguyên lí tự do dạy, tự do học, và sự thống nhất giữa giảng dạy và nghiên cứu với nguyên lí mới: giáo dục đại học không còn là nơi để truyền bá kinh viện nữa, mà là nơi để tư duy, không ngừng sáng tạo, khai phá, tự chủ, là đại học của những người đi tìm chân lí. Môi trường giáo dục đại học sẽ cuốn hút tất cả nhân tài của đất nước; sinh viên và giáo sư là những người đồng hành đầy óc khám phá trong khoa học, vì mục đích khoa học. Đại học trở thành cái nôi của khoa học, vừa là cột trụ của sự phát triển công nghiệp hóa đất nước, vừa là nơi đào tạo những người của bộ máy cầm quyền – những người đã thực hiện thành công cuộc chuyển đổi kinh tế và chấn hưng đất nước. (Nguyễn Xuân Xanh, 2019). Luật Giáo dục 2019 đã xác định mục tiêu: *Phát triển toàn diện con người... giao quyền tự chủ đại học nhằm phát triển bền vững giáo dục đại học trong bối cảnh mới... là những tiền đề quan trọng*.

Tuy nhiên, cần lưu ý đến những căn cứ thực tiễn như: bối cảnh thế giới với yêu cầu cuộc Cách mạng 4.0 và sự thay đổi; kinh tế số chiếm tỉ trọng ngày càng cao ở mọi quốc

gia; xuất hiện các thách thức: mất cân đối giữa giáo dục nghề và giáo dục đại học ở giai đoạn đầu 2021 – 2030 và chuẩn bị cho giai đoạn đến 2045. Tính chất dự báo nhân lực “chất lượng cao” ở đây là sự cân bằng giữa hiểu biết của con người về thế giới vĩ mô và vi mô trong quan hệ người với tự nhiên và quan hệ giữa người – người và máy.

Theo định nghĩa của UNDP, *phát triển nguồn nhân lực là phát triển nhân tính, khả năng của con người và sử dụng có hiệu quả khả năng ấy*. Do vậy, đào tạo và sử dụng là tương tác hữu cơ. Sử dụng nguồn nhân lực trong tương lai thế nào rất khó dự báo để quy định chuẩn của chương trình phổ thông và giáo dục đại học trong hiện tại. Do vậy, để bền vững cần phải tựa vào ba cấu phần của triết lí nền tảng của giáo dục con người hiện đại trong giai đoạn mới cần có: *i) tư duy sáng tạo trên nền tảng học vấn; ii) ngoại ngữ và văn hóa toàn cầu và iii) công nghệ mới*.

Để có chiến lược đúng, cần tổng kết chiến lược giáo dục trước đây đến 2020 để làm rõ thành tựu đóng góp của giáo dục vào tăng trưởng đất nước, để sự xác nhận có định lượng về chất lượng của trí tuệ vào nguồn lực người để có căn cứ đầu tư. Những quan điểm chỉ đạo xuyên suốt về chiến lược giáo dục, cần được thể hiện mạnh mẽ hơn theo tinh thần dẫn dắt, thúc đẩy sáng tạo, đột phá để phát triển đất nước. Nhấn mạnh tầm nhìn đến năm 2045, ví dụ: “Xây dựng nền giáo dục... tiếp thu văn minh nhân loại để dẫn dắt xã hội, tạo đột phá để xây dựng đất nước phồn vinh”. “Phát triển toàn diện con người Việt Nam...” là tư tưởng mới, cần đặt ra yêu cầu cao hơn về mục tiêu giáo dục về khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh và hạnh phúc” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhằm nhấn mạnh mục tiêu *“phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”*.

Các nhiệm vụ và giải pháp khi xây dựng chiến lược vĩ mô hay vi mô cần đo được ở tầm chiến lược khi triển khai từng nhiệm vụ nên cần gắn vào kết quả, sản phẩm cụ thể. Biện pháp cụ thể cần coi trọng đầu ra cho phân khúc thị trường lao động tư nhân và quốc tế để tổng kết, xây dựng thể chế, bổ sung vào hoàn thiện hệ thống pháp luật.

4. KẾT LUẬN

Ngày nay, đại học không còn là tài sản riêng của một quốc gia. Giáo dục đại học tiến lên trở thành giáo dục mang tính toàn cầu, tri thức thành tri thức phổ quát, con người thành công dân thế giới. Văn hóa bản địa với những nét đặc trưng của nó vốn là những tài sản quý báu tô thắm thêm văn hóa toàn cầu, do vậy cần nghĩ đến phương án thu hút nguồn lực khu vực đến với giáo dục đại học Việt Nam giàu bản sắc văn hóa trong giai đoạn tới. Vì thế, cần xây dựng nền giáo dục Việt Nam đặc sắc, hội nhập và lan tỏa khu vực và thế giới, thể hiện bản lĩnh người Việt Nam. Đây là chiến lược bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đào Thái Lai, Nguyễn Minh Tuấn. (2019). Nhận diện một số yếu tố của trường học thông minh. *Tạp chí Giáo dục*, Số 457 (Kỳ 1 – 7/2019), 18 – 20.
- Nguyễn Cúc. (2017). Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục Lý luận*, Số 8.
- Nguyễn Xuân Xanh. (2019). *Nước Đức thế kỷ XIX – Cuộc cách mạng giáo dục, khoa học và công nghiệp*. Hà Nội: Nxb Dân trí.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục: 43/2019/QH14* (Ban hành ngày 14/6/2019).